|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN BÌNH THẠNH**  **TRƯỜNG THCS THANH ĐA** |  |

**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN- LỚP 8**

**Năm học: 2022-2923**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | **-** Ngữ liệu: văn bản ngoài sgk / văn bản báo chí (tuần 9 - 14)  - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: 01 đoạn trích văn bản hoàn chỉnh.  - Tiếng Việt: Nói quá, Nói giảm, nói tránh. | 3 | 0 | 1 | 2 | 0 |  | 0 |  | **40%**  **4đ** |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn về chủ đề thuốc lá  - Thuyết minh về món ăn (bánh chưng, phở) | 0 |  | 0 |  | 0 |  | 0 | 2 | **60%**  **6đ** |
| **Tổng điểm** | | | ***1,5*** |  | ***0,5*** | ***2,0*** | ***0*** |  | ***0*** | ***6,0*** | **10đ** |
| **Tỉ lệ %** | | | **15%** | | **25%** | | **0%** | | **60%** | | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | | **100%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu**  (tuần 9 - 14) | Ngữ liệu: văn bản ngoài sgk/ văn bản báo chí  - Tiếng Việt: Nói quá, Nói giảm, nói tránh. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được tên văn bản, tác giả, thể loại, nhân vật, chi tiết, hình ảnh nổi bật…  - Xác định được biện pháp tu từ: nói quá, nói giảm nói tránh  **Thông hiểu:**  - Hiểu và nêu được nội dung câu thơ.  - Nêu được nội dung bài thơ đề cập đến.  - Hiểu vấn đề trong đoạn thơ: tình trạng sử dụng và vứt bừa bãi bao bì ni lông ra môi trường hiện nay để nêu được biện pháp hạn chế việc sử dụng bao bì ni lông.  **Vận dụng:** | 3TN | 1TN  2 TL |  |  |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn  - Thuyết minh về món ăn (bánh chưng, phở) | **Vận dụng cao:**  - Viết đoạn văn về chủ đề thuốc lá  - Thuyết minh về món bánh chưng |  |  |  | 2TL |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **1TN**  **2 TL** |  | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***25*** |  | ***60*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40 %** | | **60%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN BÌNH THẠNH**  **TRƯỜNG THCS THANH ĐA** | **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN - LỚP 8**  Năm học: 2022 – 2023  Thời gian: 90 phút  ( Không kể thời gian phát đề) |
|  |  |

**I) ĐỌC- HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

**Rác Ni-lông**

*Ngày xưa lá chuối, lá dong*  
*Gói hoa, gói bánh, gói lòng, gói xôi*  
*Gói xong ta vứt đi rồi*  
*Lá còn tạo chất mùn nuôi ruộng đồng*  
*Ngày nay thời đại a-còng*  
*Bao nhiêu lá chuối, lá dong bị thừa*  
***Đêm ngày, sớm tối, chiều trưa…*  
*Ni-lông, giấy bóng vứt bừa nơi nơi*  
*Gói lòng, gói thịt, gói xôi*  
*Gói bao nhiêu thứ trên đời… - ni-lông!*  
*Rác ni-lông khắp ruộng đồng*  
*Rác ni-lông khắp bãi sông, vệ đồi*  
*Rác ni-lông bay lên trời*  
*Rác ni-lông ở khắp nơi toàn cầu…*  
*Nhiều đời, nhiều thế kỷ sau*  
*Ni-lông “ăn” hết mỡ màu đất đai !***

*Tự bây giờ, tự ngày mai…*  
*Hãy đem lá chuối “diệt” loài…ni-lông!???*

*(Tác giả: Phạm Minh Quang)*

**Câu 1**: ( 0,5 điểm) Từ bài thơ trên gợi nhắc cho em nhớ đến văn bản nào đã học trong chương trình Ngữ Văn 8 HKI? Văn bản đó thuộc kiểu văn bản gì?

A. Ôn dịch thuốc lá – Nghị luận

B. Thông tin về ngày TRái Đất năm 2000 – Nhật dụng

C. Bài toán dân số - Thuyết minh

D. Rác ni-lông – Nhật dụng

**Câu 2:** ( 0,5 điểm) Bài thơ trên thuộc thể loại thơ gì?

A. Thơ 6 chữ

B. Thơ tự do

C. Thơ Lục bát

D. Thơ Đường luật

**Câu 3:** ( 0,5 điểm) Xác đinh câu văn có sử dụng biện pháp tu từ *Nói quá* sau:

A. Cô Thanh tính tình rất xởi lởi, ruột để ngoài da.

B. Ông tôi về với tổ tiên cũng được gần 2 giỗ rồi ạ!

C. Cậu học dốt thế mà cũng đòi thi vào trường chuyên á?

D. Dòng sông quê tôi uốn lượn như một dải lụa đào.

**Câu 4:** ( 0,5 điểm) Em hiểu gì về 2 câu thơ cuối trong bài thơ trên?

A. Lời khuyên trồng thật nhiều cây chuối.

B. Khuyên chúng ta không nên sử dụng bao bì ni-lông.

C. Khuyên chúng ta lấy lá chuối gói bánh, gói hoa, gói xôi…

D. Lời khuyên dùng lá chuối thay thế cho bao bì ni-lông.

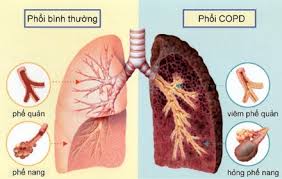
**Câu 5:** Đoạn thơ in đậm trong bài thơ trên viết về nội dung gì? (1,0 điểm)

**Câu 6:** Trong tình hình hiện nay, việc xả bao bì ni-lông ra môi trường sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng về tình trạng ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người. Em hãy nêu hai biện pháp cụ thể để hạn chế việc sử dụng bao bì ni – lông? (1,0 điểm)

**II) VIẾT :(6,0 điểm)**

**1) Viết đoạn văn:** ( 2,0 điểm)

Em hãy dựa vào các hình sau viết một đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về vấn đề hút thuốc lá trong cộng đồng hiện nay.



**2) Làm văn:** ( 4,0 điểm)

Hãy thuyết minh về món bánh chưng nhân ngày tết đến xuân về.

- HẾT-

**UBND QUẬN BÌNH THẠNH**

**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA THAM KHẢO CUỐI KÌ 1**

**MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 8**

**Năm học: 2022 – 2023**

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

**I) ĐỌC-HIỂU (4.0 điểm)**

**Câu 1**: B

**Câu 2**: C

**Câu 3**: A

**Câu 4**: D

**Câu 5:** Nội dung đoạn thơ được in đậm trên: (1 điểm)

*- Thực trạng bao bì ni lông được sử dụng rất nhiều trong đời sống thường ngày.*

*- Ni lông được vứt bừa bãi khắp nơi trên toàn cầu dẫn đến hậu quả nghiêm trọng cho môi trường đất đai…*

-> Mỗi ý đúng: 0,5 điểm, HS có thể trình bày theo cách của mình miễn là hợp lí.

**Câu 6:** Nêu được hai trong số các giải pháp sau để hạn chế việc sử dụng bao bì ni – lông: (1 điểm)

*- Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông, Giặt phơi khô sử dụng lại.*

*- Không sử dụng bao bì ni lông khi không cần thiết.*

*- Thay thế bao bì ni lông bằng các vật liệu khác: Lá chuối, túi giấy, túi vải…*

-> Mỗi giải pháp đúng: 0,5 điểm

**II) VIẾT (6.0 điểm)**

**1. Viết đoạn văn:** ( 2,0điểm)

Viết một đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về vấn đề được thể hiện trong hình ảnh trên.

\* Hình thức: 0.5 điểm

\* Nội dung: 1.5 điểm

+ Mở đoạn: Giới thiệu khái quát vấn đề hút thuốc lá hiện nay. (0.25 điểm)

+ Thân đoạn: 1.0 điểm

Giải thích vấn đề (0.25 điểm)

Bàn luận (0.5 điểm)

1 dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ (0.25 điểm)

+ Kết đoạn: Liên hệ bản thân, kêu gọi hành động (0.25 điểm)

**2. Làm văn:** ( 4,0 điểm)

Hãy thuyết minh về món bánh chưng nhân ngày tết đến xuân về.

**\* Về kĩ năng:** Viết đúng thể loại văn thuyết minh

+ Bài viết diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng.

+ Bài làm có bố cục ba phần rõ ràng.

+ Không mắc các lỗi trình bày, chính tả, dùng từ, đặt câu, dựng đoạn…

**\* Về kiến thức:** Hãy thuyết minh về món bánh chưng nhân ngày tết đến xuân về.

**a. Mở bài**

Giới thiệu vài nét đơn giản về bánh chưng.

**b. Thân bài**

**- Nguồn gốc bánh chưng**

Bánh chưng được ra đời từ rất lâu, loại bánh này có liên quan đến Lang Liêu trong thời vua Hùng Vương thứ 6, đây chính là người đã làm ra. Bánh chưng luôn muốn nói rằng sự quan trọng vai trò hết sức lớn lao của nền văn minh lúa nước.

**-  Ý nghĩa:**

Bánh chưng mô phỏng và tượng trưng cho đất, nhắc nhớ con người phải biết ơn mảnh đất đã nuôi sống chúng ta, hương vị ngày Tết.

**- Cách làm:**

*Chuẩn bị nguyên liệu:*

+ Lá dong, lá chuối dùng gói bánh

+ Gạo nếp ngon

+ Thịt mỡ, đậu xanh làm nhân bánh

*Thực hiện:*

+ Công đoạn gói bánh

+ Công đoạn luộc bánh

+ Công đoạn ép và bảo quản bánh khi bánh chưng đã chín.

*Bánh chưng dùng làm gì ?*

+ Bánh chưng để biếu cho người thân, bạn bè.

+ Dùng chiêu đãi khách đến nhà.

+ Thờ cúng tổ tiên trong ngày tết.

– Tầm quan trọng, vị thế của bánh chưng

**c. Kết bài**

- Khẳng định giá trị của bánh chưng với ngày Tết dân tộc.

- Giá trị bánh chưng trong văn hóa ẩm thực của nước nhà.

- Cảm nghĩ của bản thân.

**\* Thang điểm:**

**Điểm 5,5 - 6.0**: Đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lời văn phong phú, sáng tạo, bài làm trình bày khoa học biết tách các đoạn văn phần thân bài, chữ viết đẹp, rõ ràng, không lỗi ngữ pháp, chính tả.

**Điểm 4.0 – 5.0:** Đáp ứng khá - tốt các yêu cầu trên, bài làm trình bày sạch, đẹp, rõ ràng, không lỗi ngữ pháp, chính tả.

**Điểm 2.5 – 3.5:** Hiểu nội dung đề bài, bài có bố cục rõ ràng, diễn đạt khá lưu loát hoặc đôi chỗ còn lủng củng, sai từ 6 - 9 lỗi chính tả .

**Điểm 1.0 – 2.0**: Không dùng lời văn của em, văn lan man, bố cục chưa đầy đủ, không làm rõ các yêu cầu cơ bản, bài viết yếu, sai nhiều về chính tả, ngữ pháp

**Điểm 00** : Bài làm để giấy trắng .